

I. Choose the correct answer.

1. Đây là công thức câu bị động của thì Hiện tại tiếp diễn

- A. S + am/is/are + Ving
- B. S + was/were + Vp2
- C. S + am/is/are + being + Vp2

2. Trong câu bị động có 3 thành phần: by O, trạng ngữ chỉ mục đích, trạng ngữ chỉ thời gian.
Cái nào đứng trước. cái nào đứng sau?

- A. by O, trạng ngữ chỉ nơi chốn, trạng ngữ chỉ thời gian
- B. trạng ngữ chỉ nơi chốn, +by O+, trạng ngữ chỉ thời gian
- C. by O + ,trạng ngữ chỉ nơi chốn, , trạng ngữ chỉ thời gian
- D. trạng ngữ chỉ thời gian + by O +trạng ngữ chỉ nơi chốn, ,

3. Chọn câu gần nghĩa nhất với câu gốc:

They cancelled all flights because of fog.

- A. All flights because of fog were cancelled.
- B. All flights were cancelled because of fog.
- C. All flights were because of fog cancelled
- D. All flights were cancelled by them because of fog

4. Chọn câu gần nghĩa nhất với câu gốc:

Some body cleans the room every day

- A. The room every day is cleaned
- B. The room is every day cleaned
- C. The room is cleaned every day
- D. The room is clean by somebody every day

5. Chọn câu gần nghĩa nhất với câu gốc:

Somebody is using the computer at the moment.

- A. The computer is being used at the moment.
- B. The computer at the moment is being used.
- C. The computer is being used by some body at the moment.
- D. The computer is used at the moment.

6. Chọn câu gần nghĩa nhất với câu gốc:

They are building a new highway around the city.

- A. A new highway is being built around the city.
- B. A new highway is being build around the city by them
- C. A new highway around the city is being built.
- D. Around the city a new highway is being built.

7. Chọn câu gần nghĩa nhất với câu gốc:

They shouldn't play the football match in such bad weather.

- A. The football match shouldn't played in such bad weather.
- B. The football match shouldn't play by them in such bad weather.
- C. The football match shouldn't be played in such bad weather.
- D. The football match should played in such bad weather.

8. Câu bị động có 2 tân ngữ: S + V + O1 +O2:

Chọn câu gần nghĩa nhất với câu gốc: (cách 1)

His colleagues gave him a present when he retired.

- A. He was given a present when he retired.
- B. A present was given by his colleagues when he retired.
- C. He was given a present by his colleagues when he retired.
- D. A present was given him when he retired.

9. Câu bị động có 2 tân ngữ: S + V + O1 + O2:

Chọn câu gần nghĩa nhất với câu gốc: (cách 2)

His friend gave him a present.

- A. A present was given him by his friend.
- B. A present was given to him by his friend.
- C. A present given to him by his friend.
- D. A present was gave to him by his friend.

10. Chọn câu gần nghĩa nhất với câu gốc

Tom bought that book yesterday.

- A. That book was bought yesterday by Tom.
- B. That book was bought by Tom yesterday.
- C. That book yesterday was bought by Tom.
- D. That book was bought yesterday.